

TỪ HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH EU ĐẾN G8 VÀ HỘI NGHỊ ĐỊA CẦU LẦN THỨ II

DANH ĐỨC

Ba sự kiện đánh dấu tháng 6 vừa qua. Bắt đầu là một chính phủ cánh tả đắc cử tại Pháp, kèm theo đó là những điều chỉnh chính sách không chỉ ở Pháp mà còn lan qua cả EU, qua hội nghị thượng đỉnh Pháp, Đức và hội nghị thượng đỉnh EU. Kế đến là hội nghị G7 nay đã trở thành G8. Và cuối cùng là hội nghị địa cầu lần thứ 2.

Khi EU tự điều chỉnh

Để tiến tới một đồng EURO duy nhất, điều kiện cho từng nước tham gia hệ thống tiền tệ châu Âu (SME) là phải giữ được tỷ lệ lạm phát ở mức < 3%. Tất nhiên, điều kiện này không chỉ là một điều khoản chung chung, mà còn kèm theo một biện pháp chế tài: nếu vi phạm, sẽ bị phạt (bằng cách tịch thu số tài khoản ký quỹ, được quy định là 0,2% GDP mỗi nước - song nếu để cho ngân sách bị bội chi đến 6%, số tiền phạt sẽ lên đến 0,6% GDP của nước đó). Lấy nước Pháp làm thí dụ: nếu lạm phát 3% tiền phạt sẽ là 15 tỷ quan Pháp, song nếu lạm phát 6%, tiền phạt sẽ lên đến 30 tỷ quan Pháp. Có thể nhận thấy quyết tâm kiềm chế bội chi ngân sách EU như trên quả là kỷ luật sắt. Đó cũng chính là hiệp ước ổn định mà phía Đức muốn phía Pháp ký kết tại hội nghị thượng đỉnh EU Amsterdam vào giữa tháng 6. Hiệp ước này, vốn xuất phát từ bộ trưởng tài chính Đức Theo Waigel, đã được các bộ trưởng tài chính EU thông qua vào tháng 12 năm ngoái tại Dublin và các nguyên thủ quốc gia sẽ ký kết tại hội nghị thượng đỉnh EU - Amsterdam. Thế nhưng, tân chính phủ cánh tả ở Pháp đã đặt lại vấn đề mục tiêu kinh tế là tối thượng song mục tiêu xã hội lại là tối quan trọng, không thể hy sinh con người (các chính sách phúc lợi và an sinh xã hội) để chỉ đeo đuổi các mục tiêu kinh tế. Và đây chính là mâu thuẫn giữa Pháp và Đức, hai đầu tàu của cỗ máy phát hành đồng tiền Euro trong tương lai, cho dù đại thể mà nói hiện tại, các điều kiện kinh tế xã hội của hai nước không chênh lệch lắm:

	Tỷ lệ tăng trưởng	Tỷ lệ thất nghiệp (% dân số lao động)	Thâm thủng ngân sách
Pháp	2%	12,5%	-3%
Đức	2,2%	9,6%	-2,7%

(nguồn OCDE)

Có thể nhận thấy, chính phủ mới ở Pháp âu lo nhiều về những hậu quả xã hội nơi dân chúng một khi chính sách

khắc khổ được tuân thủ triệt để. Đây không đơn thuần là để giữ các lời hứa hẹn tranh cử, mà là mang tính định hướng của đảng Xã hội nay đang cầm quyền ở Pháp. Phát triển kinh tế mà không hy sinh (lắm) các chính sách xã hội là một định hướng bắt buộc của các chính phủ cánh tả. Tất nhiên, cũng không loại trừ tình hình quản lý kém quỹ an sinh xã hội khiến cho ngân sách thêm thâm thủng ở Pháp.

Ngay sau khi hội nghị thượng đỉnh Pháp - Đức vừa tan, hội nghị thượng đỉnh EU đã khai mạc trong bầu không khí xét lại tại Amsterdam để dẫn đến một hiệp ước mới mang tên hiệp ước Amsterdam, thay thế hiệp ước Maastricht, kết quả của hội nghị này là tất cả các nguyên thủ quốc gia các nước EU đều nhất trí ký kết hiệp ước ổn định theo đó, kể từ 1.1.1999, các nước sẽ chấp hành kỷ luật kiểm chế thâm thủng ngân sách ở dưới mức 3% và chấp nhận bị chế tài, ngoài ra một nghị quyết về vấn đề công ăn việc làm mang tên tăng trưởng và việc làm cũng đã được thông qua (theo yêu cầu của Pháp).

Hội nghị Amsterdam đã kết thúc cuộc khủng hoảng từ đầu tháng về sự khai sinh đồng Euro đồng thời đã ấn định được sự hoạt động của hệ thống thống nhất kinh tế tài chính (UEM) sẽ khởi đầu từ 1.1.1999. Cần nhắc lại rằng, ngay sau khi lên cầm quyền, chính phủ xã hội tại Pháp đã bày tỏ ý định hoãn hội nghị thượng đỉnh Amsterdam, tức không ký kết hiệp ước ổn định. Nay với một nghị quyết tăng trưởng và ổn định, Pháp đã có thể ký hiệp ước ổn định. Theo nghị quyết này các chính phủ mỗi nước một mặt vẫn chịu trách nhiệm giải quyết bài toán công ăn việc làm của mình, mặt khác phải phối hợp với nhau để hoạch định các chính sách tạo thuận lợi cho việc tạo ra công ăn việc làm, đặc biệt là các chính sách thuế khóa và an sinh xã hội. Cụ thể hơn, Ngân hàng đầu tư châu Âu sẽ phải gia tăng nỗ lực để tài trợ các dự án đầu tư đặc biệt trong lĩnh vực các xí nghiệp nhỏ và vừa. Kết quả của hội nghị này là cả Đức lẫn Pháp đều có thể tự cho là đã thắng cuộc: về phía Đức, hiệp ước ổn định vẫn được giữ nguyên, về phía Pháp vẫn thông qua được nghị quyết về tăng trưởng và công ăn việc làm.

Có thể tạm rút ra vài ghi nhận về hội nghị này: (1) không thể đơn thuần nhắm đến tăng trưởng mà bỏ bê các chính sách xã hội - (2) trong khi hội nhập với một khối kinh tế, vẫn nhất thiết phải vừa đảm bảo giữ được tính hội nhập vừa đảm bảo được quan điểm của mình.

Một G8 trên giấy tờ và là diễn đàn của mô hình Mỹ

Cho dù trên các văn kiện chính thức và trên bề mặt báo chí các nước, G7 nay đã trở thành G8 với sự tham gia của Nga, song sự tham gia này chỉ trong các phiên họp chính trị mà thôi, còn thì Nga vẫn vắng mặt trong các phiên họp kinh tế tài chính, tuy rằng Nga đã thành công trong việc gia nhập Câu lạc bộ Paris, tức câu lạc bộ các nước chủ nợ, cho dù Nga vẫn còn là một con nợ khá nặng nề. So với các hội nghị G7 trước, hội nghị lần này, khai diễn tại Denver (Mỹ) đã không thành công lắm, trái lại đã gây ra một ít bức dọc nơi khách mời khi chủ nhà đã quá muốn dùng diễn đàn này để rao giảng mô hình tăng trưởng của mình, cụ thể là việc hai ông Chirac và Kohl từ khước không khoác bộ jean mà chủ nhà Clinton mời khoác để dự tiệc chiêu đãi, một hình ảnh phản ánh sự cự tuyệt mô hình Mỹ của châu Âu.

Không phải vô cớ mà Mỹ đã chọn Denver (thủ phủ bang Colorado) làm địa điểm tổ chức hội nghị G8 này. Thành phố này nay đang là túi kinh trưng bày hàng mẫu là mô hình kinh tế Mỹ. Trong những năm 80, do giá dầu thô giảm cũng như do những cắt giảm ngân sách quốc phòng, nên Denver (sau khi đã từng là mỏ vàng - theo nghĩa đen - của thời kỳ chinh phục miền viễn Tây, kể đến là mỏ dầu hóa và là cái nôi của công nghiệp quốc phòng trong thế kỷ 20) đã rơi vào tình trạng suy thoái như cả nước Mỹ. Mười năm trước đây, tỷ lệ thất nghiệp là 7%, song nay tỷ lệ này chỉ còn là 3,2%. Trong 10 năm qua, tại Denver, người ta đã chứng kiến một cuộc chuyển ngành tập thể. Từ lĩnh vực dầu hỏa và quốc

phòng, cả bộ máy nhân lực và đào tạo (đại học Colorado) đã chuyển ngành qua các công nghiệp mới như viễn thông, xử lý dữ kiện, Internet... Tỷ lệ các công việc dựa trên Internet (Internet jobs) nhiều gấp 3 lần tỷ lệ chung của cả nước Mỹ. Không những thế, bang Colorado đã còn thu hút một nguồn nhân lực từ bang California chưa ra khỏi tình trạng đình đốn kinh tế. Thế nhưng, có một điều mà dân châu Âu khi đến dự hội nghị Denver đã ghi nhận được là: công việc làm tăng nhưng lương không tăng. Nghĩa là, để khôi phục kinh tế, phải chấp nhận một sự khắc khổ. Denver chính là hình ảnh mô hình của sự khôi phục kinh tế Mỹ mà chủ nhà Clinton đã muốn giới thiệu cho các khách mời, trong đó có cả hình ảnh 19% dân số Mỹ sống dưới ngưỡng nghèo khó tuy hầu hết vẫn có công ăn việc làm (tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ hiện là 5,3%). Không chỉ là giai cấp lao động (working class) mà là giai cấp lao động nghèo (working poor class). So với tình hình kinh tế Mỹ năm 1990, khi ông Bush chủ trì hội nghị G7 Houston, tình hình kinh tế Mỹ năm 1997 đã khiến cho khách mời châu Âu đâm ra bức bối vì bài diễn văn của chủ nhà. Năm 90 kinh tế Mỹ còn suy thoái, tỷ lệ tăng trưởng âm (-3%), thâm thủng ngân sách còn lên đến 4% (nay chỉ còn 1%). Giờ thì tình hình đã khác:

	Tỷ lệ tăng trưởng	Tỷ lệ thất nghiệp	GDP/đầu người
Mỹ	4%	5,3%	27.000 USD
Nhật	3,1%	3,3%	22.900 USD
Đức	2,2%	9,6%	21.000 USD
Pháp	2%	12,5%	20.500 USD

(Nguồn: OCDE)

Thành quả này, theo Pascal Riché của *Libération*, có thể từ 3 yếu tố:

1. Mỹ biết thích ứng với xu thế toàn cầu hóa kinh tế.
2. Mỹ biết thích nghi với cuộc cách mạng kỹ thuật số.
3. Mỹ vừa kiềm chế được bội chi ngân sách (qua công lao của Bộ trưởng ngân khố Robert Rubin) vừa khống chế được lãi suất (do công lao của Chủ tịch ngân hàng trung ương (FED) Alan Greenspan).

Hội nghị G8 Denver đã kết thúc với một thông báo chung như theo thông lệ, qua đó các nước công nghiệp hàng đầu thế giới này bày tỏ sự hài lòng chung về tình hình kinh tế và thị trường hối đoái chung, "lạm phát thấp, tăng trưởng tiếp tục hoặc theo một nhịp độ có thể duy trì lâu được, bội chi ngân sách giảm", song cũng yêu cầu các nước châu Âu cải cách hơn nữa thị trường lao động để chống nạn thất nghiệp. Lần đầu tiên, một văn kiện chung cuộc của một hội nghị các nước công nghiệp hàng đầu này nhắc đến đồng Euro và đánh giá rằng đồng Euro sẽ đóng góp vào sự ổn định của hệ thống tiền tệ quốc tế. Thế nhưng, thông cáo chung này đã là một gáo nước lạnh cho châu Âu với đoạn: "các nước Pháp, Đức, Ý được mời gọi tiến xa hơn nữa trong các cải cách nhằm chống lại nạn thất nghiệp, phải tăng hơn nữa tính hiệu quả của thị trường lao động bằng những cải cách chiều sâu, phải giảm bớt các chương ngại đối với việc tạo ra công ăn việc làm và tái định nghĩa vai trò của nhà nước qua việc cải cách thuế khóa và hệ thống an sinh xã hội".

Đến đây, có thể thấy rõ tác động của mô hình Mỹ nơi soạn thảo văn kiện này, một văn kiện có thể được xem là hy sinh mảng chính sách xã hội. Khác hẳn với cái nhìn của Eu trong nghị quyết *Tăng trưởng và công ăn việc làm* ở hội nghị Eu Amsterdam. Cũng đến đây có thể thấy rõ bài toán phát triển kinh tế và phát triển xã hội quả là một bài toán khó: liệu lượng nào cho mục tiêu phát triển kinh tế, liệu lượng nào cho mục tiêu phát triển xã hội. Song nhất định không thể hy sinh phát triển xã hội mà cụ thể là giáo dục, ý thức... bằng không sự phát triển sẽ chỉ đem lại hiệu quả cho một thiểu số có điều kiện tự nhiên tham gia làn sóng phát triển kinh

tế. Nếu không điều tiết thu nhập một cách hợp lý, tránh khoảng cách quá chênh lệch giữa các ngành, lĩnh vực, sẽ càng làm hình thành một working poor class, trong đó bao gồm các nhà giáo, các nhà nghiên cứu cơ bản, các nhà y tế... Đầu những năm 90, khi qui chế lương của ngành dầu khí được độc lập hạch toán đã xảy ra trường hợp các cô giáo mẫu giáo của một công ty phục vụ dầu khí (tức có liên quan đến sản xuất), cũng nước lên, thuyền lên, tăng lên trên 300 USD/tháng, khiến cho các kỹ sư dầu khí phục vụ trong lĩnh vực dầu khí (song không trực tiếp sản xuất) phải ngán ngẩm vì lương của họ không được hạch toán độc lập theo USD như thế, vẫn là vài trăm ngàn đồng một tháng... trong khi cũng mẫu giáo bình thường, cũng chỉ lãnh vài trăm ngàn đồng. Hệ thống lương quá chênh lệch đó, tưởng chừng như phục vụ phát triển, trong thực tế làm lung lay sự phát triển của toàn xã hội.

Một hội nghị địa cầu âm ỉ

Cách đây 5 năm, hội nghị môi trường thế giới Rio De Janeiro đã đem lại cho cả nhân loại một giấc mơ tuyệt đẹp về một hành tinh xanh với những cam kết của 172 nhà lãnh đạo quốc gia và chính phủ bao gồm:

- Lịch trình hành động 21 gồm 2.500 khuyến cáo cụ thể về việc giải quyết các vấn đề môi trường bức bách.
- Thông báo chung về môi trường và phát triển bao gồm các nguyên tắc cơ bản ấn định quyền lợi và nghĩa vụ của các quốc gia.
- Thông cáo nguyên tắc về quản lý rừng.
- Công ước về vấn đề thay đổi khí hậu, theo đó từ 21.3.1994 các nước phê chuẩn công ước này phải giảm bớt tác động làm nóng bầu khí quyển.
- Công ước về tính đa dạng sinh học nhằm bảo vệ các giống loài khác nhau cũng như quy định việc khai thác chúng.

Năm năm sau, chỉ có hơn 40 nhà lãnh đạo đến tham dự hội nghị này tại trụ sở LHQ ở New York, trong đó có đủ các nhà lãnh đạo vừa tham dự hội nghị G8 Denver. Thế nhưng, sự âm ỉ của hội nghị này lại đến từ Mỹ, khi ông Clinton một lần nữa, sau khi từng khất nợ tại hội nghị Denver, hoãn đưa ra những cam kết định lượng về việc Mỹ tiết giảm việc làm nóng bầu khí quyển. Nền kinh tế đang rộn rang khôi phục tại Mỹ không cho phép chính phủ Mỹ đưa ra trong lúc này những tự giới hạn về yêu cầu làm giảm khí thải làm nóng bầu khí quyển. Thái độ này khiến châu Âu bức bối (vì lẽ nếu Mỹ bị buộc phải giảm làm nóng bầu khí quyển cũng sẽ đồng nghĩa với giảm tăng trưởng kinh tế, giúp châu Âu dễ đuổi theo hơn). Trong khi đó, các nước đang phát triển cũng mong đợi qua hội nghị này các nước phát triển sẽ nâng lời hứa đóng góp vào quỹ viện trợ phát triển từ 0,25% GNP lên 0,7% GNP.

Rốt cục, hội nghị đã thảo luận quanh các vấn đề bức xúc trên để rồi đưa ra một thông cáo chung hàm chứa một lời kêu gọi hành động khẩn cấp nhằm bảo vệ nguồn tài nguyên nước ngọt. Hội nghị đã báo động rằng nguồn nước ngọt sẽ là một nguy cơ chủ yếu đe dọa các khu vực và dẫn đến một cuộc khủng hoảng toàn cầu trong thế kỷ 21. Nguồn nước ngọt (chỉ chiếm 2,5% tổng số lượng nước trên hành tinh, còn lại là nước biển) trong thời gian qua (từ 1990 đến 1995) đã không giảm song sự tiêu thụ lại tăng gấp 7 do phát triển dân số. Trong tương lai từ 5,7 tỷ người hiện nay, sang năm 2000 dân số thế giới sẽ là 6 tỷ, đến năm 2025 sẽ lên đến 8,3 tỷ, đến năm 2050 sẽ là 10 tỷ. Tuy lượng nước ngọt không giảm, song nạn ô nhiễm lại hủy hoại nguồn nước, đặc biệt là tại các nước đang phát triển. Hậu quả là 1/5 dân số thế giới thiếu nước uống, trong khi 1/2 dân số thế giới lại thiếu nước sạch. Ngoài các khuyến cáo về bảo đảm môi trường tài nguyên nước, hội nghị cũng khuyến cáo xét lại một số phương pháp thủy lợi không hiệu quả. Cuối cùng hội nghị cũng nhấn mạnh đến yêu cầu thay đổi tập quán, tư duy về việc sử dụng nước cả ở cấp nhà nước đến người dân.